

Bản án số: 56/ 2019/HS-PT
Ngày 26-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Ba

Bà Nguyễn Thị Xuân Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 92/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Lê Minh T và Nguyễn Thị V do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Minh T, sinh ngày 19/8/1992 tại A, Gia Lai. nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Thành A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Nh và bà Kiều Thị Đ; vợ Đặng Thị Thảo M và có hai người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2019 cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt;

2. Nguyễn Thị V, tên gọi khác: Nguyệt, sinh ngày 25/9/1980 tại An, Bình Định. nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 7, phường An B, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị K (đều đã chết); chồng Lê Xuân Qu (đã ly hôn vào năm 2017) và có ba người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/3/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã An Khê xử phạt 12 tháng

cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đã chấp hành xong hình phạt; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/3/2019 cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Quang H và Lê Minh T được Doanh nghiệp tư nhân L do ông Nguyễn Văn L, Giám đốc Doanh nghiệp thuê làm công việc tại Nhà máy đường thuộc Thôn 2, xã Thành A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, cụ thể: Tr và H có nhiệm vụ lái xe ô tô tải ben chở phân bón mĩa từ Nhà máy đường A đến bãi đổ phân bón tại Thôn 2, xã Thành A, thị xã A, còn Lê Minh T được thuê thu gom phân rơi vãi tại máng xả phân bón trong Nhà máy đường A.

Trong khoảng thời gian làm việc tại gần khu vực máng xả phân bón ở Nhà máy đường A, Nguyễn Văn Tr quan sát thấy các tấm Inox của Công ty cổ phần Lilama 69-1 Phả Lại đặt ở đây không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 20 giờ ngày 13/01/2019, Nguyễn Văn Tr gặp Lê Minh T tại khu vực máng xả phân bón, Tr nói với T: “Tôi không trộm mấy tấm Inox bán”, T đồng ý. Đến khoảng 23 giờ ngày 13/01/2019, Nguyễn Văn Tr gặp Nguyễn Quang H, Tr nói H: “chút nữa tao với mày lấy mấy tấm Inox”, H hiểu là đi trộm tài sản cùng Tr nên đồng ý. Đến khoảng 2 giờ 30 phút ngày 14/01/2019, Nguyễn Văn Tr điều khiển xe ô tô tải ben, biển kiểm soát 81C -160.03 đến đậu ở khu vực hóa chế băng tải bã bùn của Nhà máy đường A gần vị trí các tấm kim loại Inox của Công ty Cổ phần Lilama 69-1 Phả Lại. Tr đến chỗ Lê Minh T đang cào phân bón, nói với T: “Lại phụ không mấy tấm kim loại lên xe bán kiếm tiền uống nước”, nghe Tr rủ thì T đồng ý. Tr và T không tấm kim loại Inox thứ nhất có kích thước (1,21 x 0,82 x 0,016)m dựng vào thùng nhiên liệu rồi đẩy lên để ở gầm dưới thùng xe ô tô 81C -160.03. Lúc này, Nguyễn Quang H điều khiển xe ô tô tải ben biển kiểm soát 81C-160.22 vào máng xả hứng phân bón thì Tr kêu H xuống xe, T nói với H: “phụ không tấm inox lên xe”, nghe vậy thì H đồng ý và đi lại chỗ để mấy tấm Inox cùng Tr và T không đẩy tấm Inox thứ 2 có kích thước (0,98 x 1,51 x 1,41 x 0,3 x 0,012)m rồi đến tấm Inox thứ 3 có kích thước (1,21 x 1,05 x 0,016)m bỏ lên gầm xe. Tr, H và T đang kéo tấm kim loại Inox thứ 4 có kích thước (1,21 x 0,954 x 0,016)m ra để không lên xe thì bị bảo vệ Nhà máy đường A phát hiện. Sau đó, Công ty Lilama 69-1 Phả Lại có đơn tố cáo hành vi Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Quang H và Lê Minh T đến Công an thị xã A.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KLĐGTS ngày 18/01/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã A xác định tại thời điểm ngày 14/01/2019, tổng giá trị của 04 tấm kim loại Inox nói trên là: 38.036.000đ (Ba mươi tám triệu, không trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

Ngoài lần trộm cắp trên quá trình điều tra còn xác định: Vào khoảng 2 giờ 30 phút, ngày 10/01/2019, Nguyễn Văn Tr điều khiển xe ô tô tải biển số 81C-160.03 đến Nhà máy đường A chở phân bón. Tr dừng xe ở khu vực hóa chế bằng tải bã bùn cách đồng Inox của Công ty cổ phần Lilama 69-1 Phả Lại khoảng 2m, thấy tài sản không có người trông coi, Tr nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, Tr kéo 01 tấm inox có kích thước khoảng (1 x 0,71 x 0,016)m, nặng 90kg tựa vào thùng nhiên liệu của xe ô tô rồi đẩy tấm inox này đặt vào gầm xe ô tô. Tr kéo tiếp tấm inox thứ 2 (kích thước, trọng lượng giống tấm thứ nhất) đẩy lên gầm xe đặt chồng lên tấm thứ nhất. Lúc này, thấy H vừa điều khiển xe ô tô biển số 81C-160.22 đến máng hứng phân bón, Tr nói với H: “Lại phụ đẩy mấy tấm inox lên xe bán kiếm tiền”, H đồng ý cùng Trung kéo tấm inox thứ 3 (kích thước, trọng lượng giống tấm thứ nhất) dựng vào thùng nhiên liệu rồi đẩy đặt chồng lên tấm thứ nhất và thứ hai. H thấy Lê Minh T đang ngồi gần đó thì nói: “phụ khiêng tấm inox lên xe bán lấy tiền uống nước”, nghe vậy thì T đồng ý rồi cùng với Tr và H khiêng đẩy tiếp 2 tấm inox có đặc điểm (kích thước, trọng lượng giống tấm thứ nhất) đặt lên gầm xe ô tô. Sau đó, Tr dùng điện thoại di động (có số thuê bao 0377.688.416) gọi cho Nguyễn Thị V (có số thuê bao 0369.423.978) nói V ra bãi phân bón bán 05 tấm Inox thì V đồng ý vì Tr đã hỏi V về giá mua phế liệu trước vào ngày 09/01/2019. Sau khi hứng phân bón xong, Tr điều khiển xe ô tô 81C-160.03 đi từ Nhà máy đường đến bãi phân bón để đổ, khi đến bãi đất ở lề đường bên hông Trạm cơ khí Nhà máy đường A thuộc Thôn 2, xã Thành A lúc này khoảng 3 giờ 30 phút cùng ngày, Tr đẩy 5 tấm inox xuống đất và điện thoại chỉ đường cho V đến mua 05 tấm inox trên. Nghe Tr gọi, V điều khiển xe mô tô biển số 81F9-7016 chở theo 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa loại 100kg đến nơi hẹn, Tr chỉ 05 tấm Inox cho V xem, V biết rõ số inox này là do Tr trộm cắp trong Nhà máy đường A chở ra ngoài bán nhưng V đồng ý mua với giá 18.000đ/kg. Tr và V lần lượt khiêng 5 tấm inox lên cân, xác định mỗi tấm nặng 90kg, tổng trọng lượng 5 tấm Inox là 450kg, V trả cho Trung số tiền 8.100.000 đồng, Tr nhận tiền xong điều khiển xe ô tô đến Nhà máy đường tiếp tục làm việc. Sau khi bán số inox trên thì Tr đưa cho H 2.000.000 đồng và đưa cho T 200.000 đồng, số tiền còn lại Tr tiêu xài hết. Còn V thuê Nguyễn Văn Qu điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-2719 đến chở 5 tấm inox trên về nhà V ở Tổ 10, phường An B, thị xã A với giá 300.000 đồng.

Ngày 11/01/2019, Nguyễn Thị V bán 05 tấm inox trên cho Nguyễn Duy Nh với giá 20.000đồng/kg với số tiền 9.000.000 đồng, V thu lời được 900.000đ. Đến ngày 13/01/2019, Nh bán 05 tấm inox trên cùng những đồ phế liệu khác cho một người đàn ông tên T (không xác định lai lịch) với giá 22.000đồng/kg, với số tiền 9.900.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 29/01/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã A xác định tại thời điểm ngày 10/01/2019, tổng giá trị của 05 tấm kim loại Inox nói trên là: 33.300.000 đồng (Ba mươi ba triệu, ba

trăm ngàn đồng).

Như vậy, trong các ngày 10/01/2019 và ngày 14/01/2019, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Quang H và Lê Minh T lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty cổ phần Lilama 69-1 Phả Lại đã 02 lần lén lút chiếm đoạt tổng cộng 09 tấm Inox với giá trị tài sản là 71.336.000 đồng (Bảy mươi một triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sơ sơ thẩm số 31/2019/HSST ngày 24-9-2019 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo của bị cáo

Ngày 27/9/2019 bị cáo Lê Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 30/9/2019 bị cáo Nguyễn Thị V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo Lê Minh T rút toàn bộ kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Thị V giữ nguyên nội dung kháng cáo, nộp tài liệu là xác nhận của địa phương về việc bị cáo chấp hành đầy đủ nghĩa vụ công dân tại địa phương.

Lời nói sau cùng bị cáo V cho rằng gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính do đã ly hôn chồng và đang nuôi 3 người con, có 01 con bị bệnh thường xuyên phải điều trị nên bị cáo gấp gáp túng quẫn nên mới phạm tội. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo để được nuôi các con.

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị cáo T, do bị cáo đã rút đơn kháng cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355,

điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo V, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh T rút toàn bộ nội dung kháng cáo, xét việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Minh T.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo V: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị V thừa nhận nội dung vụ án như bản án sơ thẩm đã tuyên, bị cáo biết rõ các tấm Inox được các bị cáo khác trộm tại nhà máy đường A nhưng V vẫn đồng ý mua để bán lại thu lợi. Do đó tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị V tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại là đúng người, đúng tội.

[2] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét nhân thân bị cáo đã từng bị xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tuy đã xóa án tích thời gian lâu nhưng việc nên cho bị cáo mức hình phạt 9 tháng tù là cần thiết để giáo dục bị cáo và để răn đe chung. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo thấy rằng: lý do bị cáo đưa ra là có thật, khi ly hôn bị cáo được giao nuôi 3 người con, đến nay con nhỏ nhất mới 9 tuổi và cả ba người con đều đang tuổi đi học, điều đó có căn cứ cho rằng nguyên nhân phạm tội vì muốn thu lợi để trang trải chi tiêu và thực tế khi bán tài sản phạm tội bị cáo đã thu lợi được 900.000đ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo nộp chứng cứ xác nhận đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân tại địa phương là tình tiết mới thể hiện ý thức của bị cáo với cộng đồng. Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, bản thân đã thể hiện sự ăn năn hối cải khai báo thành khẩn hành vi phạm tội, là phụ nữ và cũng là chỗ dựa của ba con, bản thân chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương, việc cho bị cáo được cải tạo tại chỗ dưới sự giám sát, giáo dục của địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội và cũng không vi phạm các quy định về việc cho bị cáo được hưởng án treo, ngoài ra cũng là điều kiện cho bị cáo được thêm thời gian tự cải tạo vừa kiếm sống để nuôi các con ăn học nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng.

[3] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Minh T.

2 Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HSST ngày 24-9-2019 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo V.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 09 (chín) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị V cho Ủy ban nhân dân phường An B, thị xã A, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường An B, thị xã A, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thị V, Lê Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhân:

- Viện kiểm sát ND tỉnh Gia Lai;
- Tòa án ND thị xã A;
- Chi cục THA thị xã A;
- UBND phường An B, thị xã A;
- Các bị cáo; NTGTT;
- Lưu Hồ sơ vụ án, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hồng